Market Today: Thị trường hạ nhiệt về cuối phiên

20/09/2021

Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	**VNI**	**HNI**	**UPCOM**
Điểm	1,350.48	358.87	97.45
% ngày	-0.16%	0.25%	0.05%
% tuần	0.67%	2.81%	2.30%
% tháng	1.58%	5.88%	5.39%
% năm	49.90%	177.76%	60.84%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	24,165	4,184	2,756
TB 1 tuần	21,287	3,611	2,368
TB 1 tháng	22,618	3,601	2,091
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	951.55	11.28	45.26
Bán	905.71	38.69	47.15
Giá trị ròng	45.84	-27.41	-1.89
Độ rộng TT			
Mã Tăng	176	132	199
Mã Giảm	195	112	133
Không Đổi	41	106	571
Chỉ số chính			
P/E	16.57	19.30	22.25
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	5,196	424	1,373
LS Cổ tức	1.26%	2.02%	3.90%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX

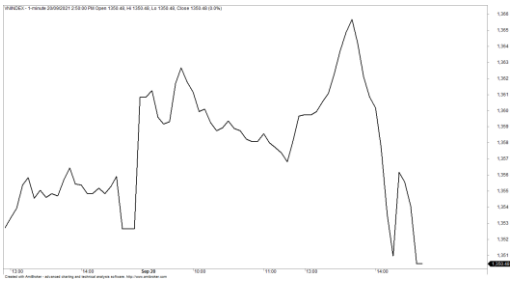

HNXINDEX

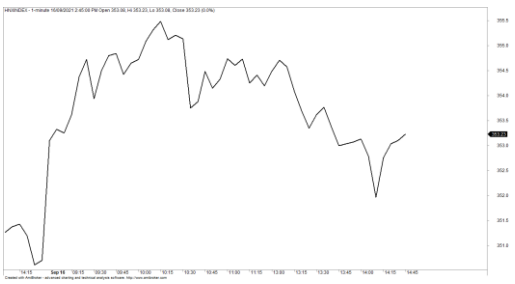

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng điểm trong phiên sáng nhưng quay đầu giảm điểm về cuối phiên trong bối cảnh TTCK Mỹ có sự điều chỉnh mạnh gần đây. Chỉ số VN-Index đóng cửa tại 1350.48 điểm giảm 0.16%. Chỉ số HNX-Index tăng 0.25% đóng cửa 358.87 điểm; Chỉ số Upcom-Index tăng nhẹ. Giá trị giao dịch khớp lệnh toàn thị trường đạt hơn 29,144 tỷ đồng.

Điểm sáng trong phiên hôm nay là nhóm Ngân hàng tiếp tục có sự hồi phục có thể kể tên như VCB (+2.5%), TCB (+1.9%), STB (+1.1%), ACB (+1.6%)…Ngược lại, áp lực bán ra lại tăng cường ở các mã vốn hoá lớn khác như GAS (-3.4%), GVR (-3%), MSN (-2.1%), VHM (-1.6%)…giảm giá.

Nhóm Bất động sản ghi nhận áp lức chốt lời trong 2 phiên gần đây như KBC (-3%), DIG (-6%), LCG (-3.5%). Ngoài ra, VLXD (HPG, HSG, TLH), cổ phiếu ngành Than như (TVD, NBC, TDN…) cũng ghi nhận theo chiều hướng giảm giá.

Khối ngoại giao dịch cân bằng khi mua ròng hơn 16 tỷ đồng trên cả 3 sàn. VCB (108 tỷ), VNM (94 tỷ), MBB (71 tỷ) là các mã dẫn đầu danh sách mua ròng. Ở chiều ngược lại, VIC (142 tỷ), HSG (37 tỷ), NVL (36 tỷ) là các mã được rút ròng nhiều nhất.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn có thể sẽ sớm kết thúc giai đoạn tích lũy trong vài phiên tới. Đồng thời, chỉ số VN-Index có thể sẽ sớm vượt hoàn toàn ngưỡng 1,355 điểm và hướng về mức kháng cự kế tiếp 1,380 điểm. Điểm tích cực là dòng tiền ngắn hạn đã gia tăng vào nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn, đặc biệt là nhóm cổ phiếu Ngân hàng. Ngoài ra, rủi ro ngắn hạn trên nhóm cổ phiếu vốn hóa nhỏ có chiều hướng gia tăng cho thấy chỉ số VNSmallcaps có thể sẽ còn xuất hiện các nhịp điều chỉnh ngắn hạn.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các NĐT ngắn hạn có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức cao và tận dụng các nhịp điều chỉnh để cơ cấu danh mục, tức là có thể xem xét chốt lời một phần tỷ trọng nắm giữ ở nhóm cổ phiếu vốn hóa nhỏ và tăng dần tỷ trọng nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: https://ysradar.yuanta.com.vn/

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU NÓNG

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index

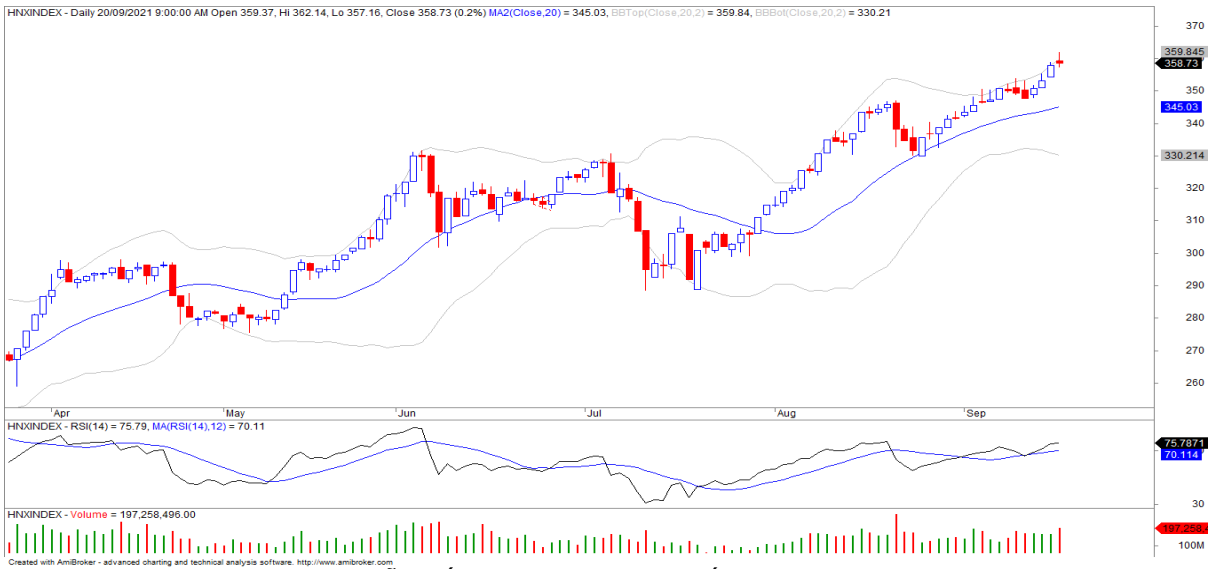

Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	**TĂNG**	**TRUNG TÍNH**	1374	1410	1210	970
Chỉ số HNX-Index	**TĂNG**	**TRUNG TÍNH**	314	333	300	180
Chỉ số VN30	**TĂNG**	**TRUNG TÍNH**	1494	1550	1445	960
Chỉ số VNMidcaps	**TĂNG**	**TRUNG TÍNH**	1,730	1800	1650	963
Chỉ số VNSmallcaps	**TĂNG**	**TĂNG**	1430	1450	1400	804

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1350.48	-0.16%
VN30	1458.66	0.21%
VN Mid	1708.73	-0.02%
VN Small	1673.98	-0.32%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	951.55	
Bán	905.71	
GT ròng	45.84	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TGG	4500	6.98%
PGC	1700	6.97%
EVG	800	6.96%
VIB	2500	6.94%
TDH	800	6.93%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
PTL	-480	-6.22%
DIG	-2050	-6.02%
SGR	-1500	-6.00%
DRC	-2000	-5.71%
TEG	-850	-5.52%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG >1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	360,503	
VHM	353,575	
VIC	330,293	
HPG	231,697	
VNM	180,781	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
ITA	38,114,700	10,376,443
HQC	32,824,800	10,142,862
HPG	32,328,300	26,136,929
SCR	23,288,400	11,125,690
HSG	21,363,000	13,298,281

Nguồn: BloomBerg & YSVN

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	358.87	0.25%
HN30	582.64	-0.41%
VNX AllSh	1390.17	0.10%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	11.28	
Bán	38.69	
GT ròng	-27.41	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
BII	2800	10.00%
MBG	1100	9.73%
DL1	900	9.68%
APS	1100	5.82%
C69	700	5.38%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND	Chg%
TDN	-1600	-8.25%
TIG	-1100	-6.83%
TVD	-1300	-6.77%
PSD	-1900	-6.15%
API	-2200	-5.43%

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
THD	78,540	
SHB	51,605	
VCS	19,360	
BAB	17,096	
IDC	13,800	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
PVS	18,944,514	10,498,666
IDC	17,835,614	5,337,362
SHB	14,931,942	15,228,854
KLF	12,644,634	4,895,267
DL1	7,636,675	4,301,617

Nguồn: BloomBerg & YSVN

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	97.45	0.05%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	45.26	
Bán	47.15	
GT ròng	-1.89	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VAV	9600	14.88%
NNG	2000	14.71%
BOT	5750	13.66%
SGI	3195	13.60%
DDV	3997	11.90%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TOS	-10868	-14.85%
TIS	-1225	-7.70%
CST	-1425	-6.09%
DGT	-1888	-5.06%
AMS	-740	-4.13%

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	180,957	
MCH	88,792	
BSR	59,058	
VEA	56,558	
GE2	38,210	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	16,795,406	9,564,697
VHG	10,710,557	3,993,989
HHV	10,246,864	7,895,179
BVB	7,401,554	2,224,802
KSH	7,353,481	4,277,849

Nguồn: BloomBerg & YSVN

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH

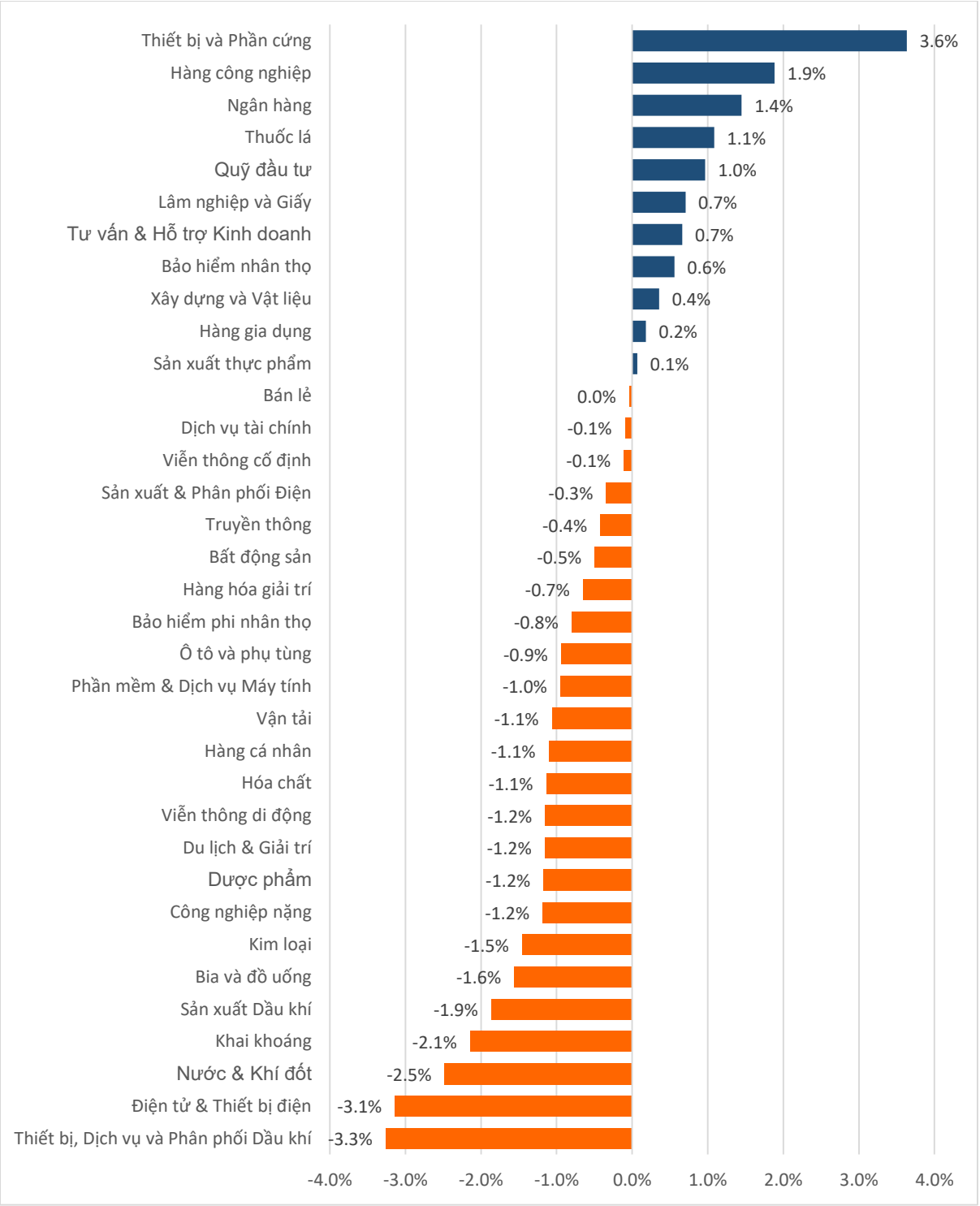

Nguồn: FiinPro – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

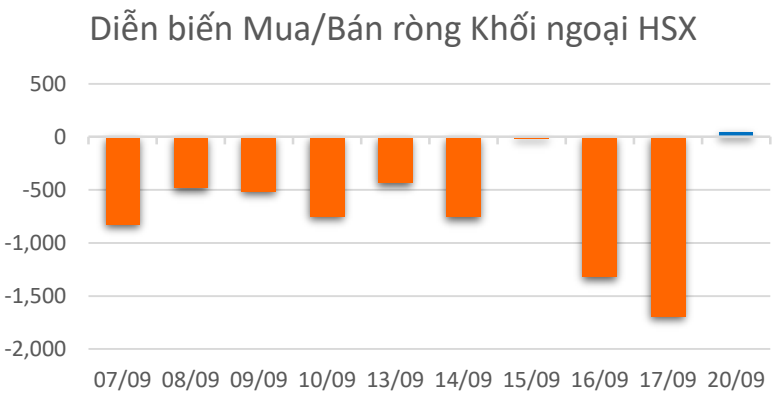

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VCB	107,757	VIC	142,191
VNM	93,672	HSG	36,658
MBB	70,955	NVL	35,585
STB	65,837	DGC	26,496
VCI	49,000	HPG	20,313

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

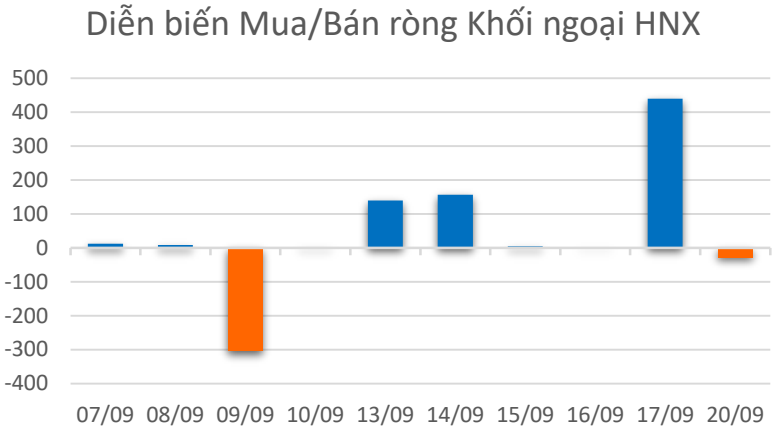

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VCS	2,707	PLC	19,099
DL1	1,218	VNR	6,227
KLF	969	PVG	2,145
PVC	548	BTS	1,876
DST	434	LAS	759

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

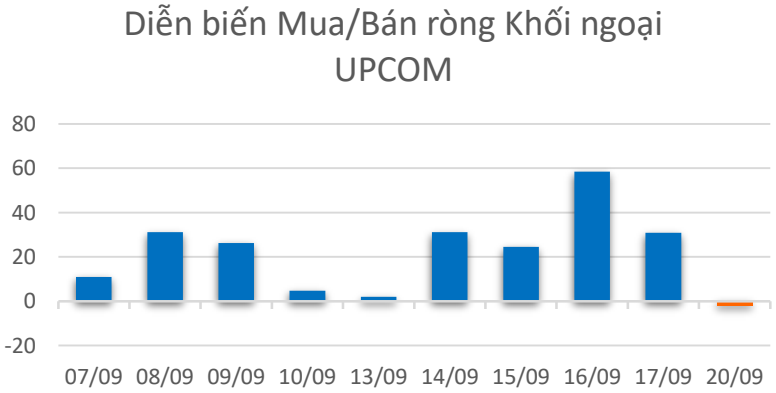

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
TV6	10,290	QNS	**14,028**
HHV	2,666	VEA	**1,963**
EVF	1,477	HPP	**1,118**
BSR	1,051	MPC	**881**
VNB	689	FOX	**689**

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
HPG	64,574	FPT	29,349
LPB	28,740	MWG	25,090
VIC	13,066	VPB	15,226
MSN	10,324	PNJ	15,161
E1VFVN30	9,513	GMD	12,796

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất

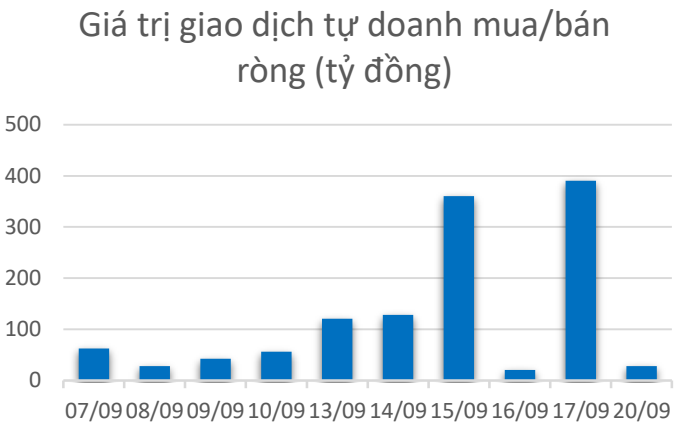

CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

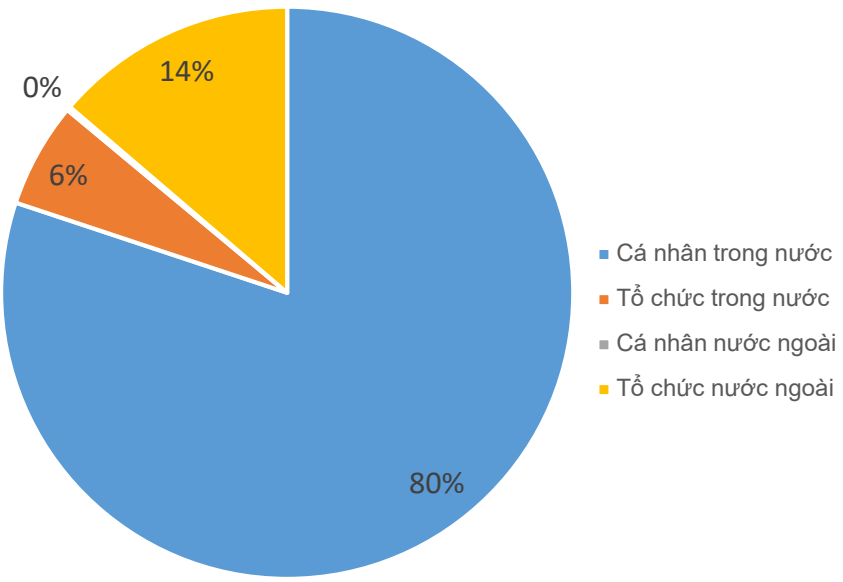

Nguồn: FiinPro – YSVN

Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.7x	1.5x	1.7x	2.6x
P/E		19.9x	23.96	23.0x	16.3x
ROE	%	7.56	(1.66)	7.53	16.09
ROA	%	1.91	(0.32)	1.70	2.59
Vốn hóa	Tỷ USD	558.20	522.62	182.66	226.91
GTGD	Triệu USD	2.86	0.91	0.22	1.02
LS cổ tức	%	2.57	1.98	1.65	1.30

Nguồn: BloomBerg & YSVN

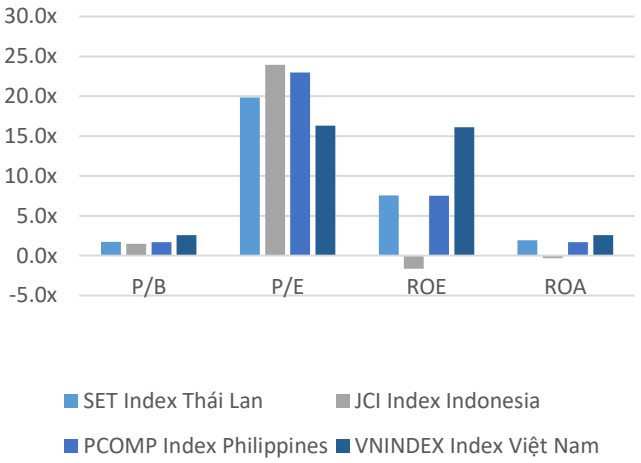

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

Nguyễn Thế Minh
Giám đốc Nghiên cứu Phân tích
+84 28 3622 6868 ext 3826
minh.nguyen@yuanta.com.vn

Lý Thị Hiền
Trưởng phòng NC-PT
+84 28 3622 6868 ext 3908
hien.ly@yuanta.com.vn

Quách Đức Khánh
Phó Phòng NC-PT
+84 28 3622 6868 ext 3833
khanh.quach@yuanta.com.vn

Khổng Hữu Hiệp
Chuyên viên phân tích cao cấp
+84 28 3622 6868 ext 3912
hiep.khong@yuanta.com.vn

Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng
Chuyên viên phân tích cao cấp
+84 28 3622 6868 ext 3832
hong.nguyen@yuanta.com.vn

Phạm Tấn Phát
Chuyên viên phân tích cao cấp
+84 28 3622 6868 ext 3880
phat.pham@yuanta.com.vn

Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

Phạm Đắc Thành
Giám đốc Khu vực Miền Bắc
+84 28 3622 6868 ext 3416
thanh.pham@yuanta.com.vn

Nguyễn Mạnh Hoạt
Giám đốc Kinh doanh Digital
+84 28 3622 6868 ext 3847
hoat.nguyen@yuanta.com.vn

Lương Kỷ Tỵ
Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn
+84 28 3622 6868 ext 3653
ty.luong@yuanta.com.vn

Bùi Quốc Phong
Giám đốc chi nhánh Đồng Nai
+84 28 3622 6868 ext 3701
phong.bui@yuanta.com.vn

Võ Thị Thu Thủy
Giám đốc chi nhánh Bình Dương
+84 28 3622 6868 ext 3505
thuy.vo@yuanta.com.vn

Nguyễn Việt Quang
Giám đốc chi nhánh Hà Nội
+84 28 3622 6868 ext 3404
quang.nguyen@yuanta.com.vn

Võ Đình Tuấn
Giám đốc chi nhánh Đà Nẵng
+84 28 3622 6868 ext 3301
tuan.vo@yuanta.com.vn

Đinh Thị Thu Cúc
Giám đốc chi nhánh Vũng Tàu
+84 28 3622 6868 ext 3203
cuc.dinh@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or and any form or manner, without the express written